

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG TIẾN TỚI ĐỘC LẬP CỦA CHÂU PHI THUỘC PHÁP sau chiến tranh thế giới lần thứ hai

VŨ DƯƠNG N

Có thể tóm tắt việc tuyên bố độc lập của các thuộc địa Pháp ở Châu Phi như sau :

1956 : Tunisie và Maroc

1958 : Guinée

1960 : Madagascar, Dahomey, Niger, Haute Volta, Côte d'Ivoire, Tchad, Trung Phi, Congo, Gabon, Mali, Sénégal, Mauritani

1962 : Algérie

Thực ra, quá trình đó không diễn ra gọn gàng như bản đồ biên niên trên phải trải qua nhiều bước quanh co khúc khuỷu. Và sau khi giành được độc lập, đường tiếp theo cũng chẳng êm thắm dễ dàng gì. Nhân dân Châu Phi đã và đang phải vượt qua nhiều chặng đường gian khổ để giành độc lập dân tộc, dân quyền và tiến bộ xã hội cho đất nước mình.

Lời tuyên bố của tướng De Gaulle tại Brazzaville năm 1944 gây nên ảo tưởng trong các giới xã hội Châu Phi thuộc Pháp. Theo đó, nước Pháp hứa xem xét lại thể chế của các thuộc địa nhằm động viên sự đóng góp xương máu và của cải vào công cuộc giải phóng nước Pháp khỏi ách phát xít Đức. Nhưng cuộc chiến đã lui vào dĩ vãng thì những lời hứa hẹn cũng bị quên lãng ngay. Hiến pháp của nền Đệ tứ Cộng hòa (1946) thành lập « Liên hiệp Pháp » (Union Française) bao gồm nước Pháp và các thuộc địa cũ được gọi là « Quốc gia liên kết » có một số quyền tự trị hạn chế.

Nhưng nhân dân châu Phi đâu có dễ dàng chấp nhận một sự lừa lọc như vậy. Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự phát triển phong trào giải phóng dân tộc đã thức tỉnh châu Phi. Đặc biệt, những sự kiện ở Việt Nam năm 1945 - 1954 tác động mạnh mẽ vào cuộc vận động độc lập ở nhiều nước châu Phi. Hiệp định sơ bộ 6 - 3 về Việt Nam làm cho bọn bè ở xa vui mừng tưởng rằng wann de Việt Nam đã được giải quyết. « Nguồn tin này có ảnh hưởng sâu sắc và khởi dậy niềm cảm tình lớn ở các nước thuộc địa, nhất là ở Madagascar » [1]. Vì thế, chỉ 15 năm sau (21 - 3) những đại biểu Malgache đã đưa lên nghị viện Pháp yêu sách công nhận « Madagascar là một quốc gia tự do trong Liên hiệp Pháp có Chủ quyền, Nghị viện, quân đội, tài chính của mình » theo đúng điều 1 trong hiệp định mà Pháp đã kí với Việt Nam. Nhưng vì không có phong trào quần chúng mà

mẽ lần hậu thuẫn nên bản yêu sách bị cấm lưu hành, các đại biểu Malgache bị cấm phát biểu. Tuy nhiên, ảnh hưởng của cách mạng Việt nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tác động đến phong trào chống Pháp trên Đảo lớn: «Đối với nhiều người lãnh đạo của Phong trào phục hưng dân chủ Madagascar, tấm gương Đông Dương đã được xác định. Hành động của Việt minh chứng tỏ rằng cường quốc thực dân có thể phải rút lui và thất bại, và Hồ Chí Minh trở thành người anh hùng đã chứng minh con đường phải kiên trì đi theo: Con đường độc lập» [2]. Do đó, chỉ bốn tháng sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc nổ ra ở Việt nam thì ngọn lửa đấu tranh vũ trang cũng bùng lên ở Madagascar. Cuộc khởi nghĩa kéo dài 20 tháng rồi (1947 — 1948) giải phóng một nửa đất nước phía đông nhưng cuối cùng bị thất bại. Sự trấn áp dữ dội đã để lộ bộ mặt tàn bạo của chủ nghĩa thực dân nhưng chúng không thể dập tắt hẳn phong trào yêu nước ngày càng lan rộng. Có thể nói đây là cuộc đấu tranh vũ trang lớn nhất ở Châu Phi vào cuối những năm 40.

Ngoài Madagascar, sân khấu chính trị trong các nước châu Phi thuộc Pháp cũng hết sức sôi động. Nhưng nội dung của nó mới là sự xuất hiện những đảng phái chính trị mà mục tiêu không thực rõ ràng như «Liên minh dân chủ Sénégal», «Đảng Dân chủ Côte d'Ivoire», «Tập hợp Dân chủ người phi» (của một số nước châu Phi xích đạo...). Cùng trong thời gian này diễn ra những cuộc tranh cử ồn ào giữa các nhóm phái vào hội đồng tự trị địa phương, những bài báo thể hiện nhiều xu hướng chính trị rất phân tán. Từ những hoạt động nhộn nhịp đó toát lên nguyện vọng tha thiết của các tầng lớp nhân dân về quyền độc lập và đời sống ấm no. Nhưng cũng từ đó lộ ra thủ đoạn vừa gay gắt, vừa xoa dịu của chủ nghĩa thực dân và nhận thức mơ hồ của những người đứng ra đảm nhiệm sứ mệnh cứu nguy dân tộc. Đó mới là một số người thuộc giới quan chức và trí thức tư sản muốn canh tân xã hội nhưng chưa thoát khỏi những ràng buộc về quyền lợi và sự hạn chế về tầm nhìn. Quần chúng lao động nghèo khổ và yêu nước đã tiến hành hiệu tình, bãi công, tổ chức nghiệp đoàn nhưng chưa được giác ngộ, chưa được tổ chức nên chưa thể phát huy sức mạnh tiềm tàng của mình.

Châu phi thuộc Pháp mới bắt đầu trở mình, chuẩn cho đợt đấu tranh mới trong những năm 50 — 60 của thế kỉ.

Niềm tin tức về «Châu Á thức tỉnh» dội vào châu Phi ngày một dồn dập. Sự ra đời của hai quốc gia đông dân nhất — Cộng hòa Ấn độ (1947) và cộng hòa nhân dân Trung hoa (1949) — có tiếng vang lớn ở châu Phi. Năm 1953, cuộc nổi dậy của đại tá Gamal Abd-el-Nasser lật đổ triều vua Farouk thân Anh đưa Ai cập đi vào con đường độc lập và dân chủ càng kích thích các phong trào yêu nước ở Châu Phi, đặc biệt là ở Bắc Phi. Song tác động mạnh mẽ trực tiếp nhất đã hơi các nước châu Phi thuộc Pháp là chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt nam. Với chiến thắng này, một dân tộc đã từng là thuộc địa của Pháp, đã chịu cùng một chế độ áp bức bóc lột như nhân dân châu Phi, nay giành được thắng lợi hoàn toàn, nổ đầu sự phá sản của chế độ thực dân Pháp. «Tại Việt Nam, sự thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ có một ảnh hưởng sâu sắc đối với châu Phi» [3].

«Chính đây, và không phải là lần cuối cùng trong lịch sử, nhân dân Việt nam bằng hành động của mình đã ảnh hưởng đến tinh thần chống thực dân ở châu phi» [4].

Vì thế vừa đúng một trăm ngày sau khi cuộc kháng chiến của nhân dân Việt nam chống Pháp kết thúc thắng lợi, nhân dân Algérie bắt đầu cuộc đấu tranh vì trang giành độc lập cho Tổ quốc (1-11-1954). Đó là câu trả lời cương quyết và dứt khoát của nhân dân Algérie trước những chính sách mờ ám của đế quốc Pháp. Lại thêm thái độ kiên quyết của chính phủ Nasser trong việc quốc hữu hóa kênh Suez (1956) càng thôi thúc phong trào đấu tranh ở châu Phi phát triển. Những cuộc biểu tình và bãi công diễn ra rầm rộ ở các thành phố lớn buộc Pháp trao trả độc lập cho Maroc và Tunisie (5 - 1956).

Trước tình hình sôi động, đế quốc Pháp tìm cách tránh né những đòn tấn công trực diện. Không thể đề những « vụ Việt nam », những « vụ Algérie » lan tràn khắp nơi giới thực dân đề ra chính sách « Hãy nhả châu Á nắm chặt châu Phi ». Như vậy « nắm chặt » bằng cách buông lỏng bề ngoài. Với ý đồ đó, ngày 23-6-1956, quốc hội Pháp thông qua cái gọi là « Luật khung » (Loi cadre). Theo đó, Liên hiệp Pháp đi trước để tên là Cộng đồng Pháp (Communaute française). Các quốc gia thành viên được lập quốc hội và hội đồng chính phủ mà quyền hạn của nó bị hạn chế tối đa, không được biểu quyết các vấn đề quan trọng do Cao ủy Pháp làm chủ tịch hội đồng đưa ra. Trên thực tế, nó chỉ đóng vai trò của một hội đồng cố vấn. Tuy nội dung ít ỏi như vậy, ở các nước vẫn nổ ra những cuộc vận động tuyên cử khá rầm rộ. Thường thường các chính đảng do thực dân Pháp nhào nặn chiếm đa số trong quốc hội và chính quyền. Năm 1958, tướng De Gaulle lên cầm quyền ở Pháp chỉ chương tiến hành trung cầu ý dân các thuộc địa để thông qua chế độ Cộng đồng Pháp. Sự kiện này gây ra một « cơn sốt chính trị » trong một số nước ở châu Phi. Nhiều chính đảng mới ra đời trên qui mô toàn quốc hoặc nhiều quốc gia như « Đảng Độc lập người Phi », « Phong trào giải phóng dân tộc » (từ SSSénégal đến Cameroun, từ Haute Volta đến Dahomey), « Đảng Tập hợp người Phi..... » đưa ra khẩu hiệu « Độc lập hoàn toàn », « Độc lập không điều kiện », « Độc lập ngay lập tức ». Nhiều tổ chức công đoàn được thành lập, có qui mô lớn như « Tổng liên đoàn lao động châu Phi đen ».

Tuy vậy, bên cạnh Algérie vẫn tiếp tục theo đuổi cuộc kháng chiến đang trên đà thắng lợi, chỉ có Guinée có thái độ dứt khoát: trả lời không chấp nhận qui chế « Luật khung » và chính thức tuyên bố độc lập ngày 2-10-1958. Cuộc đấu tranh của tướng De Gaulle ở Tananarive, Brazzaville, Abidjan để thu phục những người cầm đầu các đảng phái dân tộc bị chững lại ở Conakry. Người đứng đầu đảng Dân chủ Guinée khi đó là Admed Sékou Touré trả lời thẳng thừng: « Chúng tôi chọn sự nghèo khổ trong tự do còn hơn sự giàu sang trong nô lệ ».

Ở các nước khác thuộc Trung Phi, Tây Phi và Madagascar, sau hai năm đấu tranh sôi nổi trong lĩnh vực chính trị, nước Pháp buộc phải trao trả độc lập. Năm 1960, 12 quốc gia châu Phi thuộc Pháp tuyên bố độc lập. Đó là thắng lợi của lao của nhân dân châu Phi sau nhiều năm kiên trì đấu tranh đòi độc lập, đánh dấu bước tiến chung của phong trào giải phóng dân tộc thế giới và sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa Pháp.

Còn ở Algérie, sau 8 năm tiến hành cuộc kháng chiến gian khổ (1954 — 1962) dưới sự lãnh đạo của Mặt trận dân tộc giải phóng, đế quốc Pháp đã phải lùi bước kí bản hiệp định Evian. Ngày 1-6-1962, nước Cộng hòa Algérie dân chủ và nhân dân ra đời. Sự kiện đó đã tác động mạnh mẽ vào quá trình thức tỉnh và đấu tranh

của nhân dân châu Phi, góp phần tích cực vào việc đập tan chủ nghĩa thực dân Pháp.

Năm 1960 đi vào lịch sử là « Năm châu Phi », đánh dấu sự thức tỉnh của nhân dân châu Phi với sự ra đời của nhiều quốc gia độc lập. Song nhìn chung, nền độc lập chưa trọn vẹn. Theo các hiệp ước kí giữa Pháp với các quốc gia thuộc địa cũ thì trên vùng lãnh thổ còn có căn cứ quân sự của Pháp, quyền ưu tiên khai thác tài nguyên vẫn thuộc về các công ti tư bản Pháp, nền tài chính vẫn nằm trong khu vực đồng Franc Pháp, chế độ giáo dục vẫn theo chương trình Pháp, chính sách ngoại giao vẫn theo đường hướng của Paris...

Vi thế đấu tranh để tiến tới độc lập hoàn toàn là điều không thể tránh khỏi. Cuộc đấu tranh đó diễn ra dưới dạng thức của cuộc đấu tranh giữa các lực lượng được gọi là « tả » và « hữu », giữa các đảng đối lập và cầm quyền để xác định một đường lối chính trị độc lập, một chế độ dân chủ, tách khỏi sự ràng buộc của đế quốc và đặt quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa. Nhìn bề ngoài, tưởng như đó chỉ là cuộc tranh chấp nội bộ sau khi người Pháp đã trao trả chủ quyền. Về thực chất đó vẫn là cuộc đấu tranh yêu nước của các tầng lớp nhân dân, tiếp nối truyền thống của dân tộc chống lại kẻ thù giấu mặt là chủ nghĩa thực dân mới, tức là cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Nhiều cuộc đảo chính nổ ra ở nơi này nơi khác, phản ánh những mâu thuẫn giữa dân tộc với các đế quốc thông qua tầng lớp tay sai bản xứ, gây nên sự không ổn định về chính trị và phôi bày bản tay chân thiệp của bọn đế quốc vào công việc nội bộ các quốc gia.

Những hành động của đế quốc không ngăn cản được bước đi của nhân dân châu Phi. Năm 1963, « Tổ chức thống nhất châu phi » (« OUA ») ra đời, tập hợp tất cả các quốc gia trên lục địa (trừ Nam Phi) trong mục tiêu chung là đấu tranh củng cố nền độc lập dân tộc, thủ tiêu mọi tàn dư của chế độ thực dân. Năm 1969 nhân dân Congo đã chọn con đường xã hội chủ nghĩa với sự ra đời của Đảng Lao động Congo, chính đảng công nhân lấy chủ nghĩa Mác — Lênin làm kim chỉ nam. Đó là quốc gia đầu tiên ở châu Phi đã chọn một hướng đi mới, hướng đi xã hội chủ nghĩa. Cuộc nổi dậy của sinh viên và các tầng lớp xã hội ở Madagascar năm 1972 là sự kiện tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh của quần chúng nhân dân đòi thủ tiêu mọi sự phụ thuộc chủ nghĩa đế quốc Pháp. Năm 1975, nhân dân Malgache, đã tán thành « Hiến chương cách mạng xã hội chủ nghĩa ». Năm sau, nhân dân Algérie nhất trí thông qua « Hiến chương Algérie » chọn con đường xã hội chủ nghĩa. Nhân dân Bénin (tức Dahomey), Bourkinò Faso (tức Haute Volta) và nhiều nước khác đang ra sức phục hồi kinh tế, xây dựng đất nước theo con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa. Các nước này, trên mức độ khác nhau, đã thực hiện việc tăng cường hoạt động của nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế — xã hội, loại trừ dần sự khống chế của các công ti tư bản lũng đoạn nước ngoài và trong nước, thi hành chính sách đối ngoại tích cực chống chủ nghĩa đế quốc, đề cao vai trò quần chúng lao động và đưa họ tham gia quản lí bộ máy nhà nước xác lập vai trò của chính đảng cách mạng, đại diện lợi ích chung của quần chúng nhân dân. Như vậy, trong những quốc gia trước đây của Pháp, trừ Congo là nơi đã có chính đảng Mác — Lênin, còn các nước khác thì bắt đầu có xu hướng xã hội chủ nghĩa [5]

Nhưng để đạt tới mục tiêu lí tưởng của mình, nhân dân các nước châu Phi còn phải trải qua nhiều chặng đường gian khổ. Các quốc gia tuy đã độc lập nhưng

tình trạng đói nghèo do hậu quả của chủ nghĩa thực dân vẫn là vấn đề
họng và gay gắt nhất. Việc đề ra và thi hành những chính sách kinh tế nhằm
phục tình trạng đó gắn bó chặt chẽ với đường lối chính trị của mỗi quốc gia
thống thuộc địa đã tan vỡ nhưng các đế quốc thực dân vẫn không chịu buông
« Kinh nghiệm nhiều nước đang phát triển cho thấy rằng kinh tế là công cụ
trọng mà chủ nghĩa đế quốc và thế lực phản động dùng để chi phối tâm trạng
quần chúng nhân dân, lái nó đi theo hướng chống chủ nghĩa xã hội » [6].
Cũng dùng mọi thủ đoạn để gây nên tình trạng không ổn định về chính trị, ràng
về tài chính, bóp nghẹt về kinh tế và nô dịch về văn hóa. Phụ họa với chủ
đế quốc, « Một số giới dân chủ xã hội châu Âu đang gặm Algérie, rằng h
thể giảm nhẹ sức ép kinh tế nếu như Algérie chịu thỏa thuận đóng vai trò
tích cực hơn trong việc ủng hộ sự nghiệp hòa bình và tiến bộ, chịu chi trả
công khai vạch mặt chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ » [7]. Sự
phá cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Sahraoui, cuộc chiến tranh ở T
kéo dài suốt nửa đầu những năm 80, những vụ gây rối trong « Tờ c
nhất châu Phi »... đề lộ ra sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc Âu Mỹ. (Chúng
dục và lợi dụng sự phân hóa giữa các lực lượng chính trị trong mỗi quốc gia
như trên địa bàn khu vực hoặc toàn châu Phi để ngăn chặn bước tiến của các
tộc. Rõ ràng, trở lực chính trên bước đường phát triển của xã hội châu Phi
là chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Cho nên, cuộc đấu tranh
chủ nghĩa đế quốc, chống chủ nghĩa thực dân mới và bè lũ tay sai vẫn là nh
vụ hàng đầu của nhân dân châu Phi.

Trên bình diện quốc tế chung, cuộc đấu tranh giai cấp ở mỗi nước đặt
nhiều vấn đề phức tạp. Do hậu quả của chủ nghĩa thực dân, nền công nghiệp
các nước này chưa phát triển, tỉ trọng công nhân trong dân cư còn quá thấp,
truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin gặp nhiều trở ngại. Trong hầu hết các nước, ch
quyền ở trong tay giai cấp tư sản hoặc đi theo xu hướng phát triển tích cực,
thái độ kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc; hoặc theo xu hướng phản dân
thần đế quốc. Cho nên, cuộc đấu tranh trong những nước đó tùy thuộc vào
lớn mạnh của giai cấp công nhân và các lực lượng xã hội tiến bộ, vào sự truy
bá tư tưởng học thuyết Mác Lênin và ảnh hưởng của các nước xã hội chủ nghĩa.
Có tình hình là ở nhiều nơi, nhận thức về chủ nghĩa xã hội còn mơ hồ, hoặc
sự hạn chế về tầm nhìn và sự ấu trĩ chính trị của các giai cấp không sản, h
do mưu đồ xuyên tạc và bóp méo của bọn đế quốc và các thế lực phản động. V
quá nhấn mạnh đặc điểm lịch sử, đặc điểm dân tộc hay địa phương để đưa
những loại hình « chủ nghĩa xã hội châu Phi » sẽ dẫn tới nguy cơ trước bỏ nh
nguyên lý cách mạng của chủ nghĩa Mác Lênin, đi vào con đường ảo tưởng,
lương, thậm chí chệch quỹ đạo chung của thời đại là cách mạng giải phóng dân
phải gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cho nên, các nước xã hội chủ nghĩa
phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có trách nhiệm lớn đối với việc g
đỡ các nước này đi theo đúng xu thế chung của thời đại. Bởi vì, như một
lãnh đạo châu Phi đã từng nói: « Các nước xã hội chủ nghĩa là bạn đồng m
khách quan của chúng ta trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. [
nghĩa thực dân mới, chủ nghĩa chủng tộc (...)] Không dựa vào lực lượng xã
chủ nghĩa, những phong trào giải phóng dân tộc sẽ rất khó giành được thắng
hoàn toàn [8]

25 năm đã qua kể từ « Năm Châu Phi ». Thời gian đó không quá ngắn nh
cũng chưa đủ dài để làm chuyển biến hoàn toàn tình hình kinh tế xã hội ở

Quốc gia Phi. Cuộc đấu tranh còn gian khổ nhưng triển vọng đã rõ ràng, con đường tiến lên của nhân dân châu Phi đã được xác định: « Nhân dân các nước đó đã vùng dậy chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác, đang tham gia tích cực vào đời sống chính trị. Họ là một lực lượng cách mạng đang trỗi dậy như mùa xuân, cho nên cách mạng ở các nước dân tộc chủ nghĩa quyết không thể nửa chừng dừng lại mà nhất định sẽ tiến tới không ngừng » [9]

CHÚ THÍCH

[1] - P. Boiteau. « *Contribution à l'histoire de la nation Malgache* ». NXB. Sociales. Paris 1958. Trang 350.

[2] - A. Spacensky. « *Madagascar 50 ans de la vie politique* ». NXB. Latines. Paris 1970. trang 52

[3] Joseph Ki - Zerbo : « *Histoire de l' Afrique Noire* ». NXB A. Hatier. Paris 1978. Trang 473.

[4] Basil Davidson : « *L' Afrique au XX e siècle* NXB J.A. Paris 1978. Trang 249

[5] - Tham khảo Evgueni Prinakov : « *L' orientation socialiste : Principaux courants* » Trong « *Socialisme : Théorie et Pratique* ». Số 2-1982. Trang 91.

[6] - Giselle Rabesahala « *Bảng hành động thực tế khẳng định sự lựa chọn của nhân dân* ». Tạp chí Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Số 2-1984 Trang 1.

[7] - Mahmoud Bel Ialev : « *Algérie : bảo vệ sự lựa chọn tiến bộ* » Tạp chí đã dẫn. Số 12-1984. Trang 91.

[8] - Didier Ratsiraka : « *Phát biểu tại Hội nghị các nước không liên kết năm 1979* » tạp chí « *Afrique Asie* » số 198. Tháng 10 - 1979. Trang 42.

[9] - Lê Duẩn. Tình hình quốc tế và nhiệm vụ của Đảng ta. NXB Sự thật, H. 1975, trang 117.

ВУЗЫНГ НИНЬ. ЭТАПЫ НА ПУТИ К НЕЗАВИСИМОСТИ « ФРАНЦУЗСКИХ КОЛОНИЙ В АФРИКЕ » ПОСЛЕ ВТОРОЙ МИРОВОЙ ВОЙНЫ.

В статье анализируются формы борьбы французских колоний в Африке, её результаты и проблемы, встававшие на пути Африки национальной независимости, демократии и общественному прогрессу. Статья анализирует также влияние между народного революционного движения, прежде всего освободительной борьбы Вьетнама, на ход борьбы за независимость африканских народов.

VU DUNG NINH. THE STAGES TOWARDS INDEPENDENCE OF « FRENCH AFRICA » AFTER WORLD WAR II.

The struggle for independence of the French colonies in Africa has gone through many complex stages. The paper points out the fighting forms and their results and the questions to be settled on the road towards regaining national independence, democracy and social progress. It also analyses the influence of world revolutionary movement, especially that of the Vietnamese revolution the struggling process of the African people.